

Bản án số: **128/2018/HSPT**
Ngày: 27-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành;
Bà Phạm Thị Xuân Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thành C do có kháng cáo của bị cáo C đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành C (Nguyễn Văn T), sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Đăng ký HKTT và cư trú tại: ấp B, xã B, thị xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ tên Nguyễn Lê T3 (đã ly hôn) và hiện đang sống chung với chị Võ Thùy D (không đăng ký kết hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 06/9/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2014 (chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí);

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/11/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án; Ngày 14/10/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/1999. Ngày 09/5/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/7/2006; Ngày 17/8/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

chấp hành xong hình phạt ngày 25/4/2011; Bị cáo bị bắt ngày 12/10/2017, có mặt.

- Ngoài ra còn có người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/9/2017 Nguyễn Thành C điều khiển xe mô tô Sirius biển số 60F2-092.59 đem theo 01 đoạn khóa đi từ thành phố B đến nhà trọ của chị Nguyễn Thị H thuộc ấp P, xã B1, huyện T. Thấy khu nhà trọ không người trông coi nên C dùng đoạn phá khóa phòng trọ số 02 phát hiện bên trong có 01 xe mô tô Exciter biển số 60B8-589.12 của anh Vũ Ngọc Đ, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. C bỏ lại xe mô tô Sirius biển số 60F2-092.59 rồi trộm cắp xe mô tô biển số 60B8-589.12 và điều khiển xe về thành phố T1, tỉnh Bình Dương. Sau đó C mua biển số giả 36B2-052.56 gắn vào xe mô tô 60B8-589.12 và sử dụng xe làm phương tiện để đi lại.

Đến ngày 11/10/2017 C điều khiển xe biển số 36B2-052.56 đến thuê phòng ở nhà nghỉ P (tại khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) thì bị Công an phường Long Bình Tân kiểm tra hành chính phát hiện trong người C có 01 đoạn sắt tự chế hình chữ L dài 14 cm và một xe mô tô biển số 36B2-052.56 C sử dụng không có giấy tờ. Qua làm việc C đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô tại địa bàn huyện T.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 đoạn khóa bằng sắt tự chế hình chữ L dài 14 cm, 01 biển số giả 36B2-052.56, 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 60F2-092.59 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B8-589.12.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện T kết luận 01 xe mô tô biển số 60B8-589.12 đã qua sử dụng, trị giá 37.500.000đ.

Tại cáo trạng số 12/CT/VKS-HS, ngày 23/01/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng 1 điều 138; điểm g, p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/3/2018, bị cáo Nguyễn Thành C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành C đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo với mức án 02 năm tù là phù hợp và có căn cứ. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 03 tiền án là không đúng. Đối với bản án hình sự phúc thẩm số 153/2002/HSPT ngày 28/6/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh xác nhận hồ sơ đã thất lạc nên không xác định được bản án này bị cáo đã nộp án phí hay chưa. Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 367/2010/HSST ngày 17/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 456.000 đồng. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về nguyên tắc có lợi cho bị cáo, như vậy hai bản án trên là thuộc về nhân thân của bị cáo và chỉ xác định bị cáo có 01 tiền án đối với bản án số 87/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử bị cáo 02 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 25/9/2017 tại phòng trọ số 02, khu nhà trọ của chị Nguyễn Thị H tại ấp P, xã B, huyện T. Nguyễn Thành C đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Vũ Ngọc Đ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B8-589.12 có trị giá 37.500.000đ (ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu và đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết tăng nặng là tái phạm. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xác

định bị cáo có 03 tiền án là không đúng. Đối với bản án hình sự phúc thẩm số 153/2002/HSPT ngày 28/6/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đối với án phí: Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Khánh đã xác nhận hồ sơ đã thất lạc nên không xác định được bản án này đã thi hành hay chưa thi hành. Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 367/2010/HSST ngày 17/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 456.000 đồng. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về nguyên tắc có lợi cho bị cáo, như vậy hai bản án trên là thuộc về nhân thân của bị cáo và chỉ xác định bị cáo có 01 tiền án đối với bản án số 87/2012/HSST ngày 06/9/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh xét xử bị cáo 02 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thiệt hại do bị cáo gây ra không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó xử phạt bị cáo C mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp và thỏa đáng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt Nguyễn Thành C 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2017.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Sơn